***Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024***

**Tiếng việt:**

**gi - k (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết âm và chữ cái gi, k; đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu gi / k + âm chính.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm gi (gi), âm k (cờ).

- Nắm được quy tắc chính tả: k + e, ê, i / c + a, 0, ô, ơ,...

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể.*

- Biết viết các chữ gi, k và các tiếng giá (đỗ), kì (đà) (trên bảng con).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Khơi gợi tình yêu thiên nhiên. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 - Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Bộ chữ tiếng việt, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS**  |
| 7p13p5p5p5p20p10p5p | **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu.** **\* Ôn luyện**- GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Ghế* cả lớp viết bảng con: ghế gỗ.- GV nhận xét**\* Giới thiệu bài**- GV chỉ tên bài (chữ gi), nói: gi (phát âm giống di). - GV chỉ tên bài (chữ k), nói: k (ca). GV giải thích: Đây là âm cờ, được viết bằng chữ ca. Để khỏi lẫn với âm cờ viết bằng chữ c (cờ), ta đánh vần theo tên chữ cái là ca.- GV giới thiệu chữ K in hoa.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (BT 1: Làm quen)**a) Âm gi, chữ gi**- GV đưa lên bảng lớp hình ảnh và từ giá đỗ, hỏi : Đây là gì? - GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm.- GV: Trong từ giá đỗ, tiếng nào có âm gi? - GV chỉ từ giá. **b) Âm k, chữ k:** - GV giới thiệu hình ảnh kì đà (một loài thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có vảy, ăn cá); viết: kì đà. **3. Hoạt động luyện tập****3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ gi? Tiếng nào có chữ k?) (như những bài trước)- GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: kể, giẻ, kẻ,...- GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng kể có k. Tiếng giẻ có gi...**3.2. Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)- GV giới thiệu quy tắc chính tả c / k: Cả 2 chữ c (cờ) và k *(ca)* đều ghi âm cờ. Bảng này cho các em biết khi nào âm cờ viết là c; khi nào âm cờ viết là k.- GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước e, ê, i, âm cờ viết là k. - GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác (a, o, ô, ơ,...), âm cờ viết là c. HS (cá nhân, cả lớp): cờ - a - ca - sắc - cá / cờ - o - co - hỏi - cỏ / cờ - ô - cô / cờ - ơ – cơ - huyền - cờ...**3.3. Tập đọc** (BT 4)- GV chỉ hình ảnh mâm cỗ trong bữa giỗ; hỏi: Mâm cỗ có những món ăn gì? (Mâm cỗ có giò, xôi, gà, giá đỗ, nem, canh, món xào). GV: Các em cùng đọc bài xem bé Lê kể gì về mâm cỗ.- GV đọc mẫu.**Tiết 2****a) Luyện đọc từ ngữ** (đánh vần, đọc trơn): bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.**b) Luyện đọc câu**- GV: Bài có 6 câu (GV đánh số TT từng câu trên bảng).- GV chỉ từng câu.- Chỉ liền 2 câu *(Đó là bé kể: Dì Kế giã giò.),* liền 2 câu *(Bé bi bô: “Dì... giò... ”).***c) Thi đọc đoạn, bài** (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh. (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 3 câu).**3.4. Tập viết** (bảng con - BT 5) gi, k, giá đỗ, kì đà.- GV vừa viết từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:- Chữ gi: là chữ ghép từ hai chữ g và i. Viết g trước, i sau.- Chữ k: cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược.- Tiếng giá (đỗ): viết gi trước, a sau, dấu sắc đặt trên a.- Tiếng kì (đà): viết k trước, i sau, dấu huyền đặt trên i.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Gọi hs đọc lại bài đã học.Về nhà luyện viết chữ: gi, k- GV nhận xét tiết học | - HS viết bảng con- HS (cá nhân, cả lớp): gi.- HS: ca- HS quan sát- Giá đỗ- (Tiếng giá).- HS nhận biết: gi, a, dấu sắc; đọc: giá. Cả lớp: giá.- Phân tích tiếng giá. / HS (cá nhân, tổ, cả lớp): gi - a - gia - sắc - giá / giá đỗ.- HS nhận biết: Tiếng kì có âm k (ca). - Phân tích tiếng kì: có âm k (ca), âm i và dấu huyền đứng trên i. / Đánh vần, đọc trơn: ca - i - ki - huyền - kì / kì đà.- HS trao đổi nhóm đôi: tìm tiếng có gi, có k; làm bài trong VBT; báo cáo.- HS nói thêm tiếng có gi (gian, giàn, giao, giáo,...); có k (kì, kê, kém, kiên,...).- HS (cá nhân, cả lớp):ca - e - ke- hỏi - kẻ / ca - ê - kê - hỏi - kể / ca - i - ki -huyền - kì.- HS (cá nhân, cả lớp) nhìn sơ đồ, nói lại quy tắc chính tả: k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,. ..- HS cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp)- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2-3 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc (cặp, cá nhân)- 1 HS đọc cả bài- Cả lớp đồng thanh bài\* Cả lớp nhìn SGK, đọc lại 2 trang bài 17.- HS đọc: gi, k, giá đỗ, kì đà.- HS theo dõi, quan sát- HS viết: gi, k (2 lần). Sau đó viết: giá (đỗ), kì (đà). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:..........................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................